

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀ THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/DS-ST
Ngày: 18-9-2024
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Liễu;
- Ông Đinh Khắc Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi – Kiểm sát Viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 29-8-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1979; địa chỉ: E 301, tổ 17, khu phố Long Đ, phường Long Thành B, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hoa M, sinh năm: 1973; địa chỉ: Khu phố Long Th, phường Long Thanh B, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Lâm Thị Ph, sinh năm: 1968; địa chỉ: H 462, tổ 27, khu phố Long Đ, phường Long Thành B, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh Ph, sinh năm: 1977; địa chỉ: E 301, tổ 17, khu phố Long Đ, phường Long Thành B, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện nguyên đơn và ông Ph có đơn xin vắng mặt; bà Ph vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2024, bản tự khai và các biên bản làm việc đại diện nguyên đơn trình bày: Bà T và bà Ph quen biết nhau do cùng xóm. Trong năm 2023, bà Ph hỏi mượn tiền bà T để cho người quen đáo

hạn ngân hàng, do con bà T học lớp 1, bà Ph dạy con bà T học lớp 1, trường tiểu học Long Thành Bắc C nên bà T cho bà Ph mượn tiền cụ thể:

Ngày 05-01-2023 bà Ph mượn 850.000.000 đồng, mục đích mượn để cho người khác đáo nợ Ngân hàng, hẹn sau khi Ngân hàng cho vay lại sẽ trả tiền cho bà T. Đến hẹn, bà Ph chưa trả nói lý do thời điểm này ngân hàng chậm giải ngân.

Ngày 30-01-2023 bà Ph có năn nỉ bà T mượn thêm tiền 970.000.000 đồng để đáo hạn cho hồ sơ vay khác. Vì chỗ quên biết và nghĩ bà Ph còn là cô giáo dạy con bà T, bà Ph sẽ giữ chữ tín nên bà T đồng ý cho bà Ph mượn tiếp số tiền trên.

Tổng cộng bà Ph mượn tiền bà T 1.820.000.000 đồng. Bà Ph đã nhiều lần yêu cầu bà Ph trả tiền, nhưng bà Ph cứ tránh mặt và hẹn lần hẹn, lượt với lý do ngân hàng chậm giải ngân nên bà Ph xoay vốn không kịp.

Nay bà T xác định bà Ph còn nợ 1.820.000.000 đồng và yêu cầu bà Ph trả 1.820.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu tính lãi suất và cũng không yêu cầu chồng bà Ph tên Nguyễn Văn V trả nợ cho bà T.

Đại diện nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Lâm Thị Ph: Bà Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Thanh Ph trình bày: Ông là chồng bà T, vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại phường Long Thành Bắc. Ông có biết việc bà T cho bà Ph mượn tiền nhiều lần, nguồn tiền bà T cho bà Ph mượn là tiền riêng của bà T, không phải tiền chung của vợ chồng, cam kết không khiếu nại về sau.

Nay bà T kiện và yêu cầu bà Ph trả 1.820.000.000 đồng, ông không có ý kiến, Tòa án xử theo quy định pháp luật. Do bận việc nên ông xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành phát biểu ý kiến*:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà Ph về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Ph có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền mượn còn nợ 1.820.000.000 đồng.

Ghi nhận: Bà T không yêu cầu tính lãi suất và cũng không yêu cầu không yêu cầu chồng bà Ph tên Nguyễn Văn V trả nợ cho bà T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan yêu cầu, đề nghị của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Đại diện nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn bà Lâm Thị Ph đến giờ này vẫn vắng mặt, xem như bà Ph từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mượn là 1.820.000.000 đồng. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự “Thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Từ tháng 01-2023, nguyên đơn cho bị đơn mượn tiền nhiều lần tổng cộng 1.820.000.000 đồng đến nay chưa trả. Ngày 29-3-2024 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mượn nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] *Về nội dung*: Quá trình giải quyết, bà T yêu cầu bà Ph trả tiền mượn còn nợ là 1.820.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Xét yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình giải quyết bà T cung cấp chứng cứ là 02 giấy mượn tiền có chữ ký của bà Ph có cơ sở xác định bà Ph còn nợ bà T số tiền mượn 1.820.000.000 đồng đến nay chưa trả là có thật. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T cần buộc bà Ph có nghĩa vụ trả cho bà T 1.820.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

Quá trình giải quyết, đại diện bà T không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận.

Tại Biên bản xác minh ngày 02-5-2024 của Công an phường Long Thành Bắc xác định: Bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay đã bỏ địa phương đi không xác định bỏ đi từ thời gian nào (bút lục số 20). Quá trình giải quyết, anh Nguyễn Lâm Thành Đ (con bà Ph) cũng xác định có biết việc mẹ anh có nợ tiền bà T nhưng biết bao nhiêu tiền. Hiện nay, ông Nguyễn Văn V (ba anh) đi làm ăn không có mặt tại địa phương, mẹ anh bà Ph cũng bỏ nhà đi từ tháng 7-2023 đến nay không liên lạc.

Việc vay nợ giữa bà T với bà Ph thì anh không có ý kiến, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định.

Quá trình giải quyết bà T yêu cầu một mình bà Ph trả nợ cho bà T; không yêu cầu ông Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Lâm Thành Đ là chồng, là con bà Ph trả nợ nên không đưa ông V và anh Đ vào tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết, ông Ph xác định vợ ông là bà T có cho bà Ph mượn 1.820.000.000 đồng là tiền riêng của bà T, không phải tiền chung của vợ chồng, ông không có ý kiến, Toà án xét xử theo luật, nên cần ghi nhận.

[3] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu bà Ph trả số tiền mượn còn nợ 1.820.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Ph phải chịu 66.600.000 (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 429, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T đối với bà Lâm Thị Ph.

Bà Ph có nghĩa vụ trả cho bà T 1.820.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lâm Thị Ph không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Ph còn phải trả cho bà T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận: Bà T không yêu cầu tính lãi suất và cũng không yêu cầu ông Nguyễn Văn V là chồng bà Ph trả nợ cho bà T.

Ghi nhận: Ông Ph xác định 1.820.000.000 đồng bà T cho bà Ph mượn là tiền riêng của bà T, không phải tiền chung của vợ chồng ông và bà T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Ph phải chịu 66.600.000 (sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn) đồng.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 33.300.000 đồng (ba mươi ba triệu, ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số 0011116 ngày 25-4-2024.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.HT;
- CCTHA TX.HT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Hiền